

CHẤT XÁM VIỆT KIỀU - MỘT TIỀM LỰC ĐỂ CẦN THU HÚT

1. Hiện nay có khoảng 2.000.000 Việt kiều (người Việt Nam định cư ở nước ngoài) đang sống ở 70 nước, tập trung ở các nước công nghiệp phát triển hàng đầu như Mỹ, Pháp, Đức, c, Nhật, Singapore...

Tiềm lực của Việt kiều rất lớn:

- Về giáo dục: Trong cộng đồng Việt kiều có trên 300.000 người tốt nghiệp đại học trở lên, tức là 7 Việt kiều thì có 1 người tốt nghiệp đại học trở lên (tỷ lệ 1/7). Đây là con số hết sức có ý nghĩa nếu chúng ta biết ứng dụng, số người vào đại học so với số người ở Nhật là 1/23, Cộng hòa Triều Tiên 1/33, Đài Loan 1/46, Trung Quốc 1/600. Còn ở trong nước ta theo thống kê năm 1990 - 1991 là 1/500. Không những là chỉ được đào tạo chính quy mà Việt kiều còn có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường và kinh nghiệm hoạt động trong một số ngành nghề phức tạp khác như vũ trụ, vật lý...

- Về kinh tế: Nếu tính một cách khiêm tốn, bình quân mỗi người thu nhập 10.000 USD/năm thì thu nhập của cộng đồng này là 20 tỉ USD/năm, mà nếu như họ chỉ tiết kiệm 10% số thu nhập thì mỗi năm số tiền tiết kiệm là 2 tỉ USD. Đây là con số khổng lồ đối với nhiều nước, nhưng đối với nước ta khi tổng thu nhập quốc nội (GDP) mỗi năm khoảng 13 tỉ USD thì con số kia quả là phải tính đến và có biện pháp thu hút vào quá trình xây dựng đất nước, nhất là trong điều kiện hiện nay, từ nay đến năm 2000, ta cần vốn bên ngoài khoảng 15 - 20 tỉ USD.

2. Trong những năm qua, do thiếu nguyên nhân nên tiềm lực chất xám của Việt kiều chưa được khai thác, sử dụng mạnh mẽ, mà chỉ mới được hiện được một mức độ nhất định vào quá trình xây dựng đất nước:

- Trong những năm gần đây, mỗi năm Việt kiều gửi về cho thân nhân của mình (cả nước có 500.000 hộ nhân dân Việt kiều, TP.HCM chiếm 2) ước 500.000 - 700.000 USD.

- Mười đề án đầu tư, hợp tác kinh tế đã được cấp giấy phép, trong đó có những dự án đang triển khai. Riêng đầu tư ngoài luật, tính nửa đây đủ, trong năm 1990 - 1991, Việt kiều đã gửi khoảng 10 triệu USD sang thiết bị, nguyên liệu cho thân nhân mình ở TP.HCM.

- Trong năm 1992: 50 triệu USD dịch vụ kiều hối (chưa kể số USD, hàng qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất); 10 công ty Việt kiều xuất nhập khẩu chiểu giá trị hàng hóa được 40 triệu USD; và Việt kiều cũng đã đóng góp

VIỆT KIỀU VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN THƯỢNG MINH

trên 5 tỉ đồng cho chương trình viện trợ nhân đạo, học bổng, chăm sóc trẻ mồ côi, xóa đói giảm nghèo của TP.HCM.

- Về lĩnh vực giáo dục và chuyển giao tri thức bước đầu có một số kết quả: Từ năm 1989 khi VN gia nhập chương trình TOKTEN của Liên Hiệp Quốc (*Transfer of Knowledge Through Expatriate Nationals* - chuyển giao tri thức qua kiều dân) thì nhiều Việt kiều đã về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu, trong đó đáng kể nhất là việc đưa máy tính vào VN và góp phần đặt nền móng cho tin học trong nước.

II. THU HÚT CHẤT XÁM VIỆT KIỀU - NHỮNG ÁCH TẮC CẦN THÁO GỖ.

1. Việt kiều có thể đóng góp chất xám vào sự nghiệp giáo dục, khoa học công nghệ và phát triển kinh tế cho đất nước, trên một số mặt sau:

a. Về giáo dục:

- Góp ý cho việc xây dựng ngành và nền giáo dục VN.

- Đóng góp về chương trình và phương pháp giảng dạy, đào tạo ở các cấp.

- Tham gia giảng dạy, xây dựng một số đề án phát triển giáo dục.

- Tư vấn một số dự án do nước ngoài tài trợ.

- Cùng với trong nước xây dựng những trường bán công hay dân lập ở các cấp thích hợp, đào tạo những ngành nghề mà sự phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi.

b. Về lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Làm cầu nối và xúc tác để phát triển hợp tác văn hóa, khoa học và kỹ thuật song phương, đa phương để phát triển hợp tác kinh tế thông qua đó có chuyển giao công nghệ.

- Tư vấn về xây dựng luật pháp, xây dựng chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, lựa chọn các công nghệ mũi nhọn, các chính sách về tài chính tiền tệ, về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội.

- Làm chuyên gia cho các

chương trình UNDP, FAO, UNICEF...

- Góp vốn liên doanh với các cơ sở sản xuất trong nước bằng các sáng chế, phát minh, bí quyết công nghệ của mình.

c. Về kinh tế:

Song song với biện pháp kiều hối như trước đây, kiều bào còn có thể đầu tư vốn hoặc hùn vốn với gia đình hoặc đầu tư trực tiếp để tạo ra cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước theo luật doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra còn có thể trực tiếp đối tác, môi giới, giữ vai trò cầu nối giữa thị trường trong nước và nước ngoài.

2. Những ách tắc cần tháo gỡ:

Thông tư số 04/LB ngày 18.1.1993 của Liên Bộ Ngoại giao - Nội vụ - Ban Việt kiều trung ương về việc "nhập, xuất cảnh, tạm trú, đi lại tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài" đã bước đầu tháo gỡ những ách tắc đối với Việt kiều về Việt Nam. Điều 4 thông tư này ghi: "Người VN định cư ở nước ngoài xin vào VN thực hiện dự án đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội, có thể được cấp thị thực nhập - xuất cảnh có thời hạn đến 12 tháng, có giá trị nhiều lần và có thể được gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng phù hợp với mục đích trên". Như vậy, theo quy định này, nếu Việt kiều về nước làm ăn đang hoàng, chính đáng thì hầu như không còn gặp khó khăn nào nữa về thủ tục đi lại.

Thế nhưng, để khuyến khích Việt kiều mạnh dạn đầu tư, cần có những chính sách quy định khác nữa, có thể là:

- Thuế lợi tức được hưởng mức ưu tiên trong luật đầu tư: 15 - 20% lợi nhuận. Vốn đầu tư rút xuống chỉ còn đạt 1 triệu USD (nước ngoài phải đạt mức vốn đầu tư 10 triệu USD).

- Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: hưởng mức thấp nhất trong luật là 5%.

- Được đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam thuận lợi: không quy định kim ngạch và thời gian như công ty nước ngoài.

- Thành lập ngân hàng Việt kiều.

- Có chính sách hồi hương đối với Việt kiều.

- Ngoài ra trong sinh hoạt, thuê nhà, mua nhà, tuyển dụng nhân lực, đi lại... được đối xử như người trong nước.

Tài liệu tham khảo chính

- "Kiều bào và công cuộc xây dựng đất nước", bài phát biểu của GS. TS Nguyễn Ngọc Trân. Trưởng ban Việt kiều trung ương, tại Hội nghị Việt kiều Xuân Quý Dậu 1993.

- *Phát triển Kinh tế*, số 30 (4.1993) tr.18